



Nặng

ULTIMA S3S

Giày bảo hộ trọng tải cao dành cho công

việc c nặng g nh ợ c

Giày an toàn ULTIMA S3S bảo vệ với công nghệ ESD và khả năng chịu sốc động cho các ngành công nghiệp như ô tô, khai thác mỏ và xây dựng.

Những vật liệu cao cấp hơn lựa chọn

Chất liệu bên trong	Thép	Lốp
Đế	Ốp SJ	Đế x
Đế ngoài	Đế chống trượt	
Đế		PU/cao su
Đế lót	Ống hợp	t
Loại	S3S / SR, SC, FO, HI, HRO, CI, ESD	
Phạm vi kích thước	EU 36-48 / UK 3.5-13.0 / US 4.0-13.5 JPN 22.5-31.5 / KOR 235-315	
Trọng lượng	0.935 kg	
Chuẩn	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022	



053



S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường ẩm ướt. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại đá và nghiền nát bàn chân.



SRC
Giày bảo hộ SRC thích hợp làm việc trong những tình huống trơn trượt và trơn nhớt. SRC được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gỗ.



HRO
Giày bảo hộ HRO được kiểm tra để chịu được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



ESD
Giày bảo hộ ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và gây nổ bắt lửa do tích điện. 00 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Mũi giày an toàn composite
Mũi giày an toàn composite không chứa kim loại hoặc dẫn điện.

Công nghiệp n:

lĩnh vực c ô tô, Hoá h ọc , Xây dựng cần g, Khai thác mỏ , Dầu khí, Ngành công n ghiệp p ặthiế n thu

Ường: Môi t

rừ ồn môi trường, bề mặt không bằng phẳng, bề mặt trơn trượt, áp, môi trường ẩm ướt

Các hướng dẫn bảo trì:

Để dài t Đĩa giày, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh giày thường xuyên và bảo vệ chúng bằng cách sử dụng các sản phẩm chăm sóc giày phù hợp.

Sự miêu tả	Đơn vị đo lường	Đã thử nghiệm	Giá trị	EN ISO 20345
Những vật liệu đặc biệt				
cao cấp	Top: khả năng chống nước	mm	7.8	? 0.8
	Top: độ bền	mm	68	? 15
Ốt bên trong				
	Chất liệu	mm		
	Lớp lót: chống nước	mm	86.9	? 2
	Lớp lót: độ bền	mm	695.7	? 20
Trong				
	Độ bền SJ	mm		
	Độ bền chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
ngoài				
	PU/cao su	mm		
	Chống mài mòn (ngoài)	mm	127.4	? 150
	Chống trượt - Ceramic + NaLS - Trượt ướt	ma sát	0.42	? 0.31
	Chống trượt - Gốm + NaLS - Trượt ướt	ma sát	0.45	? 0.36
	Chống trượt - Glycerin - Trượt ướt	ma sát	0.20	? 0.19
	Chống trượt - Glycerin - Trượt khô	ma sát	0.23	? 0.22
	Điện trở cách điện	megaohm	76.8	0.1 - 1000
	ESD	megaohm	16.7	0.1 - 100
	Hấp thụ năng lượng	J	46	? 20
Đế n g				
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	mm	N/A	N/A
	Nắp mũi ch ố n g nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	mm	14.5	? 14
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	mm	20.0	? 14

kích thước thép:

Giày này không có bất kỳ thương hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý trước.